

Số: 10 /KHCM-THCS

Vĩnh Bình Nam, ngày 26 tháng 9 năm 2019

## **KẾ HOẠCH** **Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2019-2020**

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang, về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện kế hoạch số 16/KH-PGDĐT ngày 26/08/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Thuận, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2019-2020;

Thực hiện kế hoạch số 09/KH-THCS ngày 25/09/2019 của Hiệu trưởng trường THCS Vĩnh Bình Nam 1 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020.

Dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, Bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2018-2019 với các nội dung như sau:

### **PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **I. Khái quát tình hình Nhà trường**

##### **1. Trường, lớp, học sinh và chất lượng giáo dục năm học 2018-2019**

Tổng số đầu năm: 538 HS/15 lớp; tổng số HS cuối năm: 511/14 lớp, giảm 27 học sinh (trong đó chuyên đến: 02 HS; chuyên đi khỏi địa phương: 22 HS; bỏ học 05, chiếm tỷ lệ 0,9%.

Học lực từ trung bình trở lên đạt 99,4% (508 HS) so với cùng kỳ năm trước tăng 1,1% (98,3%), trong đó loại giỏi 20,4% (104 HS), tăng 1,9% (18,1%); Khá 43,4% (222 HS), tăng 3,9% (39,5%); Trung bình 35,6% (182 HS), giảm 5,2% (40,8%); Yếu 0,6% (03 HS), giảm 1,1% (1,7%). Hạnh kiểm khá, tốt đạt 99,8% tăng 1,6% so với năm trước (98,2%); xếp loại trung bình 0.2% (01 HS).

Tốt nghiệp THCS: 98/98 HS, đạt tỷ lệ 100%.

## **2. Đội ngũ CB-GV-NV năm học 2019-2020**

Tổng số CB-GV-NV: 34/14 nữ; dân tộc 2/1 nữ. Chia ra: CBQL 02; GV 29, TPT 01, NV 02, Bảo vệ 01;

Trình độ chuyên môn: ĐHSP 25/10 nữ, tỷ lệ 75,75%; CĐSP 07/03 nữ (DTộc: 01), tỷ lệ 21.2%; Trung cấp 01/ 01 nữ, tỷ lệ 3%.

Trình độ tin học: A, cơ bản: 30/12 nữ); B (1), tỷ lệ 100%; trình độ ngoại ngữ B: 29/14 nữ, tỷ lệ 100%.

Trình độ chính trị: Trung cấp: 02 người; Sơ cấp: 21 người.

Bồi dưỡng QLGD: 02 người; BD thanh tra viên THCS: 03 người.

Đã được tuyển dụng: 33 người; Hợp đồng 68: 01 người;

Đảng viên: 34/14 nữ, tỷ lệ: 100%; ĐVCD: 34, nữ 14; ĐVTN: 13, nữ: 8.

## **3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Tổng số phòng hiện có: 25 trong đó:

Phòng học: 10; phòng bộ môn: 05 (Công nghệ: 01; Hóa- sinh: 01; Vật lý: 01; Tin học: 01; phòng tiếng Anh: 01);

Phòng thiết bị: 01; Thư viện: 01; phòng truyền thông: 01; Y tế học đường: 01; phòng hội đồng 01;

Phòng làm việc hành chính: 05;

Bàn ghế GV: 28 bộ; Bàn ghế HS: 230 (2 chỗ đúng quy cách). Bảng chống lóa: 26 cái; Bảng đen: 05 cái; Tổng số máy tính hiện có: 38 trong đó máy dùng trong quản lý: 11; dùng trong giảng dạy: 27 số máy đã nối mạng: 27, máy in: 06; máy phô tô: 02; Ti-vi 60 N: 07. Bảng thông minh: 01.

## **II. Những thuận lợi và khó khăn**

### **1. Thuận lợi**

Chuyên môn nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo ngành; sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy chính quyền địa phương, cùng với sự hỗ trợ tích cực của Ban ĐDCM học sinh trong công tác xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị, trường, lớp được đầu tư xây dựng cơ bản.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đủ về số lượng, tỷ lệ giáo viên /lớp theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT (1,9GV/ lớp). Chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Cuối năm 100% CB-GV-NV được đánh giá CC, VC hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ GVĐG cấp trường hàng năm đều đạt 85%.

## **2. Khó khăn**

Giáo viên giảng dạy đủ về bộ môn nhưng hiện tại còn thiếu 02 giáo viên (Tiếng Anh, Toán) và 02 nhân viên (kế toán, thư viện); một bộ phận nhân dân còn khó khăn về kinh tế nên thường cho con nghỉ học để tiếp gia đình lao động hoặc cho đi làm ăn xa một thời gian ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì sĩ số và chất lượng giảng dạy ở nhà trường. Chất lượng giáo dục tuy đã từng bước nâng lên nhưng thực chất, chất lượng vẫn chưa vững chắc nhất là môn Toán, Anh văn,...

Chất lượng các cuộc thi qua mạng internet, thi NCKHKT trong năm học vẫn còn thấp.

Một vài giáo viên bộ môn khâu giảng dạy, tổ chức, điều khiển lớp học, xử lý học sinh vi phạm nề nếp trong tiết học chưa kiên quyết, thiếu linh hoạt, sáng tạo, chưa phối hợp chặt chẽ còn khoán trắng cho GVCN.

Một số giáo viên chủ nhiệm phương pháp xử lý học sinh vi phạm nội quy lớp, xử lý học sinh cá biệt đem lại hiệu quả chưa cao.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

#### **A. NHIỆM VỤ TRONG TÂM**

Tiếp tục tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo hướng hợp lý và hiệu quả; tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới;

Chỉ đạo, điều hành tổ chuyên môn điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn tại địa phương; tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án của ngành đã được UBND huyện phê duyệt.

#### **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP**

##### **I. Thực hiện kế hoạch giáo dục toàn diện**

##### **1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục**

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (có

hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017), trong đó tập trung vào các nội dung:

a) Chỉ đạo đơn vị rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 4612/BGDĐT- GDTrH và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT gắn kết với việc thực hiện Chương trình GDPT mới.

## **2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ tiếng Anh**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020” được phê duyệt theo quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang; Hướng dẫn dạy học tiếng Anh phổ thông năm học 2019-2020 kèm theo công văn số 1577/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường các hoạt động để học sinh có cơ hội sử dụng tiếng Anh như: Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu tiếng Anh cho học sinh các khối lớp, thi hát bằng tiếng Anh, thi hùng biện tiếng Anh, thi tiếng Anh trên Internet...

Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông.

**3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.** Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ

giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tăng cường các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường phổ thông nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh phổ thông.

4. Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục dân số, sức khỏe dân số, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính theo Kế hoạch 131/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học; theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học. Quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp, tư duy thiết kế, tư duy quản lý tài chính cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua đối với các đơn vị có học sinh tham gia.

**6.** Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thể dục, thể thao trong trường học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020. Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại Hội nghị nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định.

## **7. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học**

Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **8. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá**

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội

**9.** Tổ chức các hội thi và chọn đội tuyển dự thi cấp tỉnh theo lộ trình của Phòng Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch các cấp (*giáo viên dạy giỏi cấp trường, huyện; thi giải toán trên máy tính cầm tay casio; thi học sinh giỏi; thi giải Toán bằng tiếng Anh trên giấy và trên mạng; các cuộc thi IOE*).

## **II. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung chương trình GDPT mới.

2. Tổ chức biên soạn và thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GDĐT.

3. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với kế hoạch của Bộ GDĐT.

4. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

5. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đơn vị hằng năm, báo cáo về Phòng GDĐT cùng với báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học.

### **III. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

#### **1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên**

Tổ chức tập huấn tại đơn vị về nội dung: Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học; tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh... theo hướng chỉ đạo tập huấn do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Chỉ đạo tốt công tác tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THCS. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cử giáo viên dự bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

Thực hiện Công văn số 1556/SGDDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học;

#### **2. Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của giáo viên**

Triển khai và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT- GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học.



### **3. Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng thường xuyên.
- 100% giáo viên tham khảo tư liệu sẵn có trong thư viện để phục vụ giảng dạy.
- Trong năm có 100% cán bộ văn phòng qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.
- 100% cán bộ, giáo viên biết sử dụng máy vi tính.

### **4. Biện pháp**

Thường xuyên nhắc nhở cán bộ giáo viên trao đổi kiến thức tin học, ngoại ngữ nhằm thực hiện tốt năm học áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Hàng tháng trong các buổi họp tổ, chuyên môn, hội đồng thường xuyên nhắc nhở cán bộ, giáo viên xem các tài liệu tham khảo trong thư viện, tổ chức kiểm tra việc tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

### **IV. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục**

Tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

Tích cực huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

### **V. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý**

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình, kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **VI. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới

giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới chương trình GDPT, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

## **VII. Công tác thi đua - khen thưởng**

Thực hiện đổi mới khen thưởng, kỷ luật học sinh theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các giáo viên và học sinh có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

## **VIII. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém**

### **1. Mục đích:**

Nhằm phát hiện những học sinh có năng khiếu đặc biệt với môn học để bồi dưỡng, chăm bồi tạo nguồn đội tuyển học sinh giỏi cho đơn vị;

Phát hiện học sinh chưa theo kịp kiến thức môn học để tạo điều kiện phụ đạo thêm, giúp học sinh tự tin và vươn lên trong học tập.

2. Yêu cầu: Mỗi giáo viên dạy bộ môn nắm bắt năng lực từng học sinh để có thể phát huy tối đa năng lực người học.

3. Hình thức: Ôn tập theo đội tuyển cấp trường; phân hóa học sinh ngay trong tiết học; tổ chức bồi dưỡng và phụ đạo học sinh ngoài giờ lên lớp.

4. Danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng và phụ đạo (có phụ lục đính kèm).

## **IX. Các chỉ tiêu phấn đấu**

### **1. Chỉ tiêu về các mặt giáo dục, kết quả học tập**

#### **a. Những chỉ tiêu về huy động số lượng**

Tổng số huy động đầu năm: 553 HS/ 15 lớp, nữ: 268; Dân tộc: 53, nữ dân tộc: 28; mô coi: 01/01 nữ. Chia ra: Khối 6: 161/77 nữ/ 04 lớp; Khối 7: 123/65 nữ/4 lớp; Khối 8: 159/ 83 nữ/ 04 lớp; Khối 9: 110/ 43 nữ/ 3 lớp.

Chỉ tiêu huy động trẻ tốt nghiệp TH vào lớp 6: 152. Trong đó tuyển mới: 161 học sinh.

Trẻ trong địa bàn quản lý (2 ấp): 89/89 HS, tuyển sinh vào lớp 6 tỷ lệ đạt 100%.

Chỉ tiêu duy trì sĩ số: Học sinh bỏ học giữa chừng từ 1% trở xuống.

\* Công tác phổ cập GD THCS:

Huy động mở lớp BT THCS theo chỉ tiêu của địa bàn quản lý (nếu có).

Tỷ lệ thanh thiếu niên độ tuổi 15-18 có bằng TN THCS (2 hệ) thuộc địa bàn quản lý: 95%.

### **b. Chỉ tiêu về chất lượng giảng dạy- giáo dục**

Hạnh kiểm: Tốt, khá đạt 99%; TB tỷ lệ dưới 1%.

Học lực: Giỏi tỷ lệ: 20% (20,4%); Khá tỷ lệ: 44% (43,4%); TB tỷ lệ: 35% (35,6). Học lực yếu dưới 1%.

HS giỏi cấp trường: 28 em (22 HS); HS giỏi cấp huyện: 8 giải (7 giải); HS giỏi cấp tỉnh: 02 giải (1 giải).

Lên lớp thẳng: 99%.

Tốt nghiệp THCS: 100%. Trong đó: Giỏi: 20%; Khá: 35%; TB: 45%.

## **2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo viên và cán bộ quản lý**

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt khá, tốt 90% trở lên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Chuẩn Phó hiệu trưởng được xếp loại cuối năm đạt khá, tốt 100% theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

### **a. Chỉ tiêu phần đầu các danh hiệu thi đua**

- Công tác thi đua:

+ GV dạy giỏi cấp trường: 85% /Tổng số GV đăng ký;

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 04;

+ Cán bộ giáo viên tham gia các hội thi của trường, phòng, ngành tổ chức đạt 100%. Riêng nghiên cứu khoa học kỹ thuật mỗi tổ chuyên môn có 01 sản phẩm dự thi.

### **b. Các chỉ tiêu phần đầu khác**

Mỗi GV xây dựng tiết dạy NCBHMH theo kế hoạch của tổ trưởng và dự giờ đồng nghiệp phải 18 tiết/ năm học (chia ra HKI: 10 tiết; HKII: 8 tiết). Mỗi bộ môn có ít nhất 01 chuyên đề nâng cao chất lượng;

Mỗi GV được dự giờ đánh giá xếp loại nghiệp vụ ít nhất 02 tiết/năm (không tính tiết GVĐG trường). Trong trường hợp Phó hiệu trưởng đi công tác sẽ ủy quyền

lại cho tổ trưởng đánh giá, xếp loại theo đúng công văn 1556/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/09/2016 của SGDDĐT quy định về đánh giá, xếp loại giờ dạy bậc THCS.

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn căn cứ kế hoạch năm học 2019-2020 của bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả cao nhất.

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn, rút kinh nghiệm cho tập thể tổ, cá nhân giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch đề ra.

Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đảm bảo thời gian, đúng tiến độ.

*Trên đây là Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2019-2020 của Chuyên môn trường THCS Vĩnh Bình Nam I kính trình Hiệu trưởng xét duyệt.*

#### **Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Tổ trưởng CM 04 tổ, GV (để thực hiện);
- Lưu: CM, VT, website.

**Người lập kế hoạch**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Bạo**

### **DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Đặng Thị Mỹ Trang**

**KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**  
**Năm học 2019- 2020**

<b>Tháng</b>	<b>Nội dung côngviệc</b>
08/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh lớp 6 năm học 2019-2020.</li> <li>- Cử GV dự tập huấn BDTX cấp huyện và triển khai lại cấp trường.</li> <li>- Sắp xếp biên chế học sinh các lớp; Tổ chức tuần SHTT đầu năm học.</li> <li>- Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2019-2020;</li> <li>- Tổ chức dạy và học năm học mới;</li> <li>- Lập kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019-2020;</li> <li>- Tham gia học nghị quyết chính trị hè.</li> </ul>
09/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia tổ chức khai giảng năm học 2019-2020.</li> <li>- Đưa học sinh lớp 8,9 đi thi Casio cấp huyện;</li> <li>- Chỉ đạo Tổ Toán-Tiếng Anh hướng dẫn cho học sinh thi giải toán TV, Toán Tiếng anh, Vật lý, tiếng Anh trên Internet vòng tự luyện.</li> <li>- Phân công giáo viên phụ đạo học sinh yếu, kém thuộc bộ môn phụ trách;</li> <li>- Chọn và tổ chức ôn học sinh giỏi lớp 9 dự thi HSG cấp huyện</li> <li>- Chỉ đạo hoàn thành hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn, giáo viên theo quy định; Xây dựng kế hoạch năm học, và một số kế hoạch chuyên môn.</li> <li>- Dự giờ, thăm lớp rút kinh nghiệm giảng dạy trong giáo viên;</li> <li>- Tham gia Đại hội CBCCVC năm học: 2019-2020;</li> <li>- Đăng ký thi đua đầu năm trong CBGVNV;</li> <li>- Đăng ký sản phẩm dự thi nghiên cứu “khoa học, kỹ thuật”.</li> <li>- Tham gia vào Hội đồng bộ môn cấp huyện.</li> </ul>
10/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 để dự thi cấp huyện;</li> <li>- Kiểm tra, dự giờ xếp loại chuyên môn giáo viên;</li> <li>- Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức dự giờ dạy theo hướng NCBH, mở chuyên đề trong các tổ;</li> <li>- Tham gia Hội giảng bộ môn cấp huyện.</li> </ul>
11/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong giáo viên, học sinh để lập thành tích chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11;</li> <li>- Chọn sản phẩm dự cuộc thi “dạy học theo chủ đề tích hợp; Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn” cấp huyện</li> <li>- Tổ chức cho giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp trường;</li> <li>- Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn hoàn thành chuyên đề của từng tổ.</li> <li>- Hướng dẫn kiểm tra và sơ kết kỳ I năm học 2019-2020.</li> <li>- Tham gia thi giải Toán bằng tiếng Anh trên giấy cho học sinh lớp 8 cấp huyện.</li> </ul>
12/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia cuộc thi “Hùng biện Tiếng Anh”, CLB Tiếng Anh.</li> <li>- Tổ chức Hội thi cho học sinh “Tìm hiểu về Biên, Đảo”.</li> <li>- Chỉ đạo giáo viên vừa dạy, vừa hướng dẫn học sinh ôn tập học kỳ I;</li> <li>- Tham gia ra đề thi HKI;</li> <li>- Tổ chức kiểm tra và sơ kết kỳ I và tổng hợp báo cáo về Phòng GD.</li> </ul>

<b>Tháng</b>	<b>Nội dung công việc</b>
01/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ kết HKI năm học 2019-2020;</li> <li>- Chỉ đạo GV dạy và học chương trình học kỳ II;</li> <li>- Tham gia họp xét thi đua KHI trong CBGVNV;</li> </ul>
02/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức dự giờ theo hướng NCBH và rút kinh nghiệm giảng dạy trong giáo viên;</li> <li>- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoàn thành chuyên đề của tổ;</li> <li>- Cử đội tuyển HSG cấp trường dự thi cấp huyện.</li> <li>- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường.</li> </ul>
03/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiểm tra hồ sơ, dự giờ đánh giá CM nghiệp vụ giáo viên;</li> <li>- Tiếp tục tổ chức thi thực hành GVDG cấp trường.</li> <li>- Dự thi đồ dùng dạy học tự làm; thi bài giảng điện tử cấp huyện;</li> <li>- Duyệt hồ sơ sổ sách tổ khối, đoàn thể giáo viên theo định kỳ.</li> </ul>
04/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành hồ sơ kiểm tra, đánh giá nghiệp vụ sư phạm giáo viên;</li> <li>- Tham gia ra đề kiểm tra kiểm tra cuối kỳ II;</li> <li>- Chỉ đạo giáo viên vừa dạy, vừa hướng dẫn học sinh ôn tập học kỳ II;</li> </ul>
05/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh thi hết học kỳ II;</li> <li>- Chấm thi, vào điểm, hoàn thành học bạ, sổ điểm, thống kê học kỳ II, cả năm cho học sinh; báo cáo chất lượng giáo dục cho Phòng giáo dục;</li> <li>- Tham gia xét tốt nghiệp THCS cho học sinh năm học 20182019;</li> <li>- Tham gia xét thi đua cuối năm trong CBGVNV, đề nghị khen thưởng;</li> <li>- Tham gia tổng kết năm học 2019-2020;</li> </ul>
06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập danh sách học sinh yếu, kém năm học 2019-2020;</li> <li>- Tham gia Hội đồng làm công tác tuyển sinh năm học 2019-2020;</li> </ul>
07/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhận hồ sơ tuyển sinh lớp 6 năm học 2019-2020;</li> <li>- Chỉ đạo giáo viên phụ đạo học sinh yếu kém trong hè;</li> <li>- Tổ chức thi lại, xét kết quả lên lớp cho học sinh trong hè.</li> <li>- Tham gia BDTX trong hè.</li> <li>- Lưu trữ các hồ sơ chuyên môn theo quy định.</li> </ul>